TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 20/7/2026
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương

2. Ông Võ Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thái Uyển Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2025/TLST–HN&GĐ ngày 13 tháng 04 năm 2026 về việc: "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST–HN&GĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 84/2026/QĐ–HN&GĐ ngày 25 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm: 1987. Có mặt

Địa chỉ: Ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ.

2. **Bị đơn:** Ông Lê Văn H, sinh năm: 1983. Vắng mặt

Địa chỉ: ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P trình bày: Nguyên đơn và bị đơn chung sống như vợ chồng và đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Cần Thơ. Vợ chồng sống hạnh phúc được

đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cải do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn càng trầm trọng không thể hàn gắn mặc dù hai bên tạo cho nhau nhiều cơ hội nhưng không thể tiếp tục chung sống nên đã ly thân hơn 3 năm. Do không thể hàn gắn được vì tình cảm vợ, chồng không còn nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Nguyễn Anh T, nữ, sinh ngày 17/11/2009 và Lê Thành Đ, nam, sinh ngày 12/12/2013. Các con chung hiện đang sống với bị đơn. Sau khi ly hôn nguyên đơn đồng ý giao con chung cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng. Nguyên đơn không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn H được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không cung cấp ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P nộp đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Lê Văn H. Bị đơn có nơi cư trú tại xã P, thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân Khu vực 14 - Cần Thơ. Tại phiên tòa, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Lê Văn H.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ P và bị đơn Lê Văn H chung sống như vợ chồng và đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Cần Thơ nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của nguyên đơn thì cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng mặc dù được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không tìm được tiếng nói chung, nguyên đơn và bị đơn không chăm lo, quan tâm đến và từ đó vợ chồng cũng ly thân nhau hơn 03 năm cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Xét thấy, hôn nhân của các đương sự đã rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ P yêu cầu ly hôn với bị đơn Lê Văn H là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Lê Nguyễn Anh T, nữ, sinh ngày 17/11/2009 và Lê Thanh Đ1, nam, sinh ngày 12/12/2013. Các con chung hiện đang sống với bị đơn. Sau khi ly hôn nguyên đơn đồng ý giao con chung cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng và nguyện vọng của các con chung là được chung sống với bị đơn Lê văn Hiệp nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do bị đơn chưa yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nên chưa xem xét. Dành quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung cho nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ P không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ P được ly hôn với bị đơn Lê Văn H.

[2] Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Nguyễn Anh T, nữ, sinh ngày 17/11/2009 và Lê Thanh Đ1, (nam), sinh nagỳ 12/12/2013 cho bị đơn Lê Văn H tiếp tục nuôi dưỡng. Do bị đơn chưa yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nên chưa xem xét. Dành quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung cho nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ P không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

[4] Nợ chung: Đương sự khai không có nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0006751 ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

[6] Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền được yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án dân sự theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-TAND Tp Cần Thơ;
-VKSND KV 14-Cần Thơ;
-THADS Tp Cần Thơ;
-UBND xã Phú Hữu;
-Đương sự;
-Lưu HS.

Nguyễn Quốc Việt